

Phụ lục.
PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 97/GP-UBND NGÀY 21/11/2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ (VN2000 Kinh tuyến trục 108 ⁰ 30', múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Phạm vi vùng bảo hộ với khoảng cách tối thiểu (m)	Thông tin về khoảng cách ghi nhận thực tế từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp		Thông tin về hiện trạng công trình	Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT
	X	Y				Khoảng cách (m)	Hướng đo khoảng cách tính từ miệng giếng		
GK	445875	1406853	25	Hồ lắng	20	100	Phía Tây Bắc	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Kho vật tư	20	30	Phía Đông Bắc		Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Kho chứa	20	20	Phía Đông Nam		Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11